**MINH HỌA KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC HỌC SINH**

**I. Yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học**

**1.1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng (bám vào CT môn học để mô tả)**

- YCCĐ1. Trình bày được...

- YCCĐ2. Thực hiện được...

- YCCĐ3. Vận dụng được...

**1.2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

Bám vào các biểu hiện của PC, NL được tuyên bố trong CTGDPT 2018, CTGD môn Ngữ văn cấp Tiểu học 2018 và các hoạt động học mà GV tổ chức để mô tả.

***II. Xác định mục tiêu bài học***

Sử dụng các thuật ngữ mô tả biểu hiện của năng lực môn Tiếng Việt để tuyên bố mục tiêu.

*(Mục tiêu được biểu đạt bằng động từ cụ thể, để lượng hoá, ĐG được và căn cứ yêu cầu cần đạt trong CT môn học).*

*Chẳng hạn:*

*Bảng các thuật ngữ mô tả biểu hiện của năng lực ĐỌC lớp 1*

|  |  |
| --- | --- |
| **Các thành tố của NL đọc** | **Thuật ngữ được sử dụng** |
| KĨ THUẬT ĐỌC | – Ngồi (hoặc đứng) thẳng lưng; sách, vở mở rộng trên mặt bàn (hoặc trên hai tay). Giữ khoảng cách giữa mắt với sách, vở khoảng 25cm.  – Đọc đúng âm, vần, tiếng, từ, câu (có thể đọc chưa thật đúng một số tiếng có vần khó, ít dùng).   – Đọc đúng và rõ ràng đoạn văn hoặc văn bản ngắn. Tốc độ đọc khoảng 40 – 60 tiếng trong 1 phút. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu phẩy, dấu kết thúc câu hay ở chỗ kết thúc dòng thơ.  – Bước đầu biết đọc thầm.  - Nhận biết được bìa sách và tên sách. |

**II. Chuẩn bị**

+ Giáo viên chuẩn bị các thiết bị dạy học (tranh ảnh, mô hình, hiện vật, hoá chất...), các phương tiện dạy học (máy chiếu, TV, đầu video, máy tính, máy projector...) và tài liệu dạy học phù hợp với các hoạt động dạy học phát triển năng lực học sinh.

+ Hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài học (soạn bài, làm bài tập, chuẩn bị tài liệu và đồ dùng học tập cần thiết). 

**III. Tiến trình dạy học**

**3.1. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐG**  **- Yccđ về KT, KN;**  **- Yccđ về biểu hiện PC, NL** |
| **HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG** | | |
| **Mục tiêu:**  - Tạo động lực; tạo niềm vui, hứng thú  - Tạo tình huống dẫn nhập vào bài mới  Để giới thiệu vấn đề cần học.  **Nội dung hoạt động:** Có thể là  - Hoạt động trải nghiệm, khám phá;  - Ôn tập kiến thức cũ có liên quan đến kiến thức cần học;  **Tổ chức hoạt động:** Có thể là  - Quan sát, nhận xét  - Có thể là phát biểu quy tắc, ghi công thức, làm các bài toán… | Thực hiện theo thiết kế của GV.  Dự kiến SP của HS. | QS hoạt động, sản phẩm học tập của HS để ĐG, nhận xét, động viên, khích lệ. |
| **HOẠT ĐỘNG 2. TÌM TÒI, KHÁM PHÁ (Hình thành kiến thức mới)** | | |
| **HĐ 2.1. <Tên của hoạt động>**  Mục tiêu:  Nội dung:  Phương pháp:  Tổ chức hoạt động:  **HĐ 2.2. <Tên hoạt động>**  Mục tiêu:  Nội dung:  Phương pháp:  Tổ chức hoạt động:  **………..**  **HĐ 2.n. Chốt kiến thức HS vừa phát hiện ra** | **Dự kiến sản phẩm của HS**  Dự kiến sản phẩm của HS  HS nhắc lại, ghi nhớ | **-** HS ĐG lẫn nhau  - GV QS mức độ đạt được của YCCĐ1….  **-** HS ĐG lẫn nhau  - GV QS mức độ đạt được của YCCĐ2….5 |
| **HOẠT ĐỘNG 3. THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | | |
| **BT.1 SGK, Trang**  Tổ chức hoạt động: Cá nhân/nhóm  **BT.2 SGK, Trang**  Tổ chức hoạt động: Trò chơi ô chữ  **BT5. SGK, Trang**  **Tổ chức thực hiện: Rung chuông vàng** | Dự kiến sản phẩm của HS  Dự kiến sản phẩm của HS.  Dự kiến sản phẩm của HS. | **-** HS ĐG lẫn nhau  - GV QS mức độ đạt được của YCCĐ2….5  **-** HS ĐG lẫn nhau  - GV QS mức độ đạt được của YCCĐ2….5  **-** HS ĐG lẫn nhau  - GV QS mức độ đạt được của YCCĐ2….5 |
| **HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG SÁNG TẠO** | | |
| **BT.6. SGK, trang**  Tổ chức hoạt động: Cá nhân/nhóm  **BT.7. SGK, trang**  Tổ chức hoạt động: Trò chơi | Dự kiến sản phẩm của HS.  Dự kiến sản phẩm của HS | **-** HS ĐG lẫn nhau  - GV QS mức độ đạt được của YCCĐ2….5.  **-** HS ĐG lẫn nhau  - GV QS mức độ đạt được của YCCĐ2….5 |

**3.2. Hoạt động kiểm tra đánh giá (có thể có, có thể không)**

Thiết kế công cụ để kiểm tra, ĐG mức độ đạt được của YCCĐ về KT, KN, phẩm chất năng lực, lượng hóa xếp loại học lực của học sinh.

Chẳng hạn: Quan sát, nhận xét mức độ HT: Bài 1; Bài 2.

Quan sát, nhận xét mức độ HTT: Bài 1, Bài 2, Bài 3.

Quan sát, nhận xét mức độ biểu hiện của PC, NL:

Mức Tốt: Có các biểu hiện rõ nét của YCCĐ4, YCCĐ5.

Mức đạt: Có biểu hiện nhưng chưa rõ nét.

Mức CCG: Không có biểu hiện – Biện pháp?

(Chỉ ĐG những trường hợp cần thiết).

**3.3. Hoạt động nhận xét, đánh giá, động viên, khích lệ, dặn dò HS**

**IV. Rút kinh nghiệm tiết dạy (có thể có, có thể không)**

**Duyệt của TBM Người soạn**